

Bản án số: 216/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa,

Ông Hoàng Đức Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 575/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/8/2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2020/QĐXX-ST ngày 07/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 178/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/9/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đức T sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Giáp Thị H sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 7 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Đức T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Tin và chị Hà kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, được Ủy ban nhân dân xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên cấp Giấy đăng ký kết hôn số 83 ngày 09/11/2007. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm đến nhau. Nay tình cảm không còn, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị H.

Về con chung: Anh T và chị H có hai con Nguyễn Đức Quyển sinh năm 2007 và Nguyễn Đức Thịnh sinh năm 2013. Khi ly hôn anh Tin nhận nuôi hai con; không yêu cầu chị Hà cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu giải quyết.

Lời khai trong quá trình xét xử bị đơn Giáp Thị H trình bày: Thông nhất với trình bày của anh T về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng và mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp ly hôn chị nhận trách nhiệm nuôi hai con; không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Tại phiên tòa chị H đồng ý ly hôn anh T, để anh T nuôi cả hai con; không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Đức T và chị Giáp Thị H; giao con Nguyễn Đức Quyển và Nguyễn Đức Thịnh cho anh Tin nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh T và chị H là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2009 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chăm sóc nhau; đến năm 2013 thì sống ly thân cho đến nay. Yêu cầu xin ly hôn của anh Tin đã thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình cũng như việc các bên thống nhất ly hôn tại phiên tòa. Cần giải quyết cho ly hôn giữa anh T và chị H.

[2] Về con chung: Các bên có con chung như trình bày ở trên là đúng và hiện nay đang do anh T nuôi. Việc các bên thỏa thuận để anh T nuôi cả hai con là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng ở với bố của cháu Quyển và không làm xáo trộn cuộc sống của các con. Cần giao cả hai con cho anh T nuôi cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại các điều 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên không yêu cầu nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 92, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Đức T và chị Giáp Thị H.

Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Đức Quyền sinh ngày 28/10/2007 và Nguyễn Đức Thịnh sinh ngày 23/11/2013 cho anh Nguyễn Đức T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Giáp Thị H không yêu cầu nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Tin và chị Hà không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Đức T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng biên lai số 0002202 ngày 05 tháng 8 năm 2020. Anh Nguyễn Đức T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thủy Nguyên;
- UBND xã Dương Quan, h. Thủy Nguyên;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng

